

3

Hành trình ra đảo

“Thành Bristol có ba thủy thủ
Họ lấy thuyền chuẩn bị ra khơi;
Nhưng trước tiên họ chất lên đấy
Bánh quy, thịt chua với thịt bò.”

THACKERAY

Thuyền *Chim Én* còn lại rất ít chỗ trống khi mọi người đã chất xong đồ đạc lên thuyền tại cầu tàu nhỏ cạnh nhà thuyền. Dưới tấm ván ngang chính là một hộp thiếc thật lớn chứa sách cùng giấy bút và những thứ khác cần phải giữ cho khô, như là quần áo ngủ. Trong hộp này còn có cả một chiếc phong vũ biểu nho nhỏ. John đã giành được giải thưởng này ở trường và không khi nào đi đâu mà không mang nó theo. Dưới ván kê mũi thuyền, ở hai bên cột buồm, là những hộp thiếc lớn, đựng bánh mì, trà, đường, muối, bánh quy, thịt bò hộp, cá mòi đóng hộp, với rất nhiều trứng gà, được gói riêng từng quả vì sợ vỡ, và một ổ tương bánh ga tô trộn hạt. Ngay phía trước đấy, trước cột buồm, là một cuộn thừng dài bện từ dây gai chắc nụi và mỏ neo, nhưng sau khi thử thì chúng phát hiện ra rằng chỗ này đủ cho chiếc tàu Roger đứng đầu mũi thuyền làm người canh gác. Rồi có thêm hai tấm bạt, cuộn trong đấy là hai cái lều, mỗi lều có sợi thừng riêng. Chúng được xếp gọn gàng ngay dưới chân cột buồm. Toàn bộ chỗ trống còn lại trong lòng thuyền chứa đầy hai túi lớn nhét cứng những chăn và thảm. Ngoài những món này ra còn có các thứ không thể cho vào bao bị được, mà phải để rời, nhét vào đâu đó, những thứ như là nồi niêu xoong chảo và ấm đun nước, và một cây đèn thật to dùng trong nông trại. Rồi nào là một rổ đầy những cốc, đĩa, muỗng, nĩa, dao. Chẳng còn chỗ cho vật nào lớn cả ngoài thủy thủ đoàn, ấy vậy mà trên cầu tàu vẫn còn bốn túi rơm to, được bác nông dân Jackson nhét đầy rơm, dùng làm giường và nệm.

“Chúng ta phải làm hai chuyến rỗi,” thuyền trưởng John nói.

“Có khi ba ấy chứ,” thuyền phó Susan phụ họa. “Ngay cả khi thuyền *Chim Én* không chở theo gì thì chúng ta cũng chẳng thể nào nhét quá ba túi rơm một lúc lên thuyền được.”

Thuyền viên Titty nảy ra một ý. “Bọn mình không nhờ thổ dân chở giùm trên thuyền chèo của họ được sao?” con nhỏ hỏi.

John nhìn vào nhà thuyền, trong đấy có cái thuyền chèo lớn thuộc sở hữu của nông trại. Cậu biết, vì chuyện này đã được sắp xếp riêng, mẹ sẽ ghé qua thăm cả đám trước khi trời tối để xem mọi chuyện có ổn thỏa cả không. Cậu cũng biết rằng, thỏa thuận là bác Jackson sẽ chèo thuyền đưa mẹ sang. Bác Jackson là thổ dân đáng tin cậy nhất mà ta có thể mong có được.

Mẹ và vú em, bồng theo Vicky, đang đi qua đống.

John đi đến chỗ mẹ. Mọi người thỏa thuận là bác thổ dân sẽ chèo thuyền đưa mấy túi rơm sang.

“Chắc là bọn con không có quên gì hết đấy chứ?” mẹ hỏi, đứng trên cầu tàu nhìn xuống thuyền *Chim Én* đã đầy ắp.

“Hiếm khi người ta đi một chuyến dài ngày mà lại không quên gì đấy lắm.”

“Bọn con có đủ mọi thứ trong danh sách của con rỗi ả,” thuyền phó Susan đáp.

“Mọi thứ sao?” mẹ hỏi.

“Mẹ, mẹ đang giấu gì sau lưng vậy?” Titty hỏi, thế là mẹ chìa ra một gói mười hai hộp diêm.

“Suýt chút nữa là phải la lên ‘Trời đất ơi’ mất thôi,” John nói. “Bọn con chắc là chẳng thể nào nhóm được lửa nếu không có thứ này rỗi.”

Mọi người chia tay nhau trên cầu tàu.

“Nếu xong hết rỗi thì các con khởi hành đi thôi,” mẹ bảo.

“Nào, thuyền phó đâu,” thuyền trưởng John gọi.

“Xuống thuyền,” thuyền phó Susan hô lớn.

Roger vào vị trí ở mũi thuyền. Titty ngồi trên thanh ván kê giữa thuyền. John móc trục căng buồm vào con lăn trên cột buồm, kéo cánh buồm nâu be bé lên, thắt chặt dây néo. Ngọn cò của Titty, mang hình con

chim én màu xanh dương thắm trên nền trắng, đã phấp phới trên đỉnh cột buồm tự lúc nào. Titty tự tay kéo cờ lên ngay khi mọi người dựng xong cột buồm sau bữa điểm tâm. John đi về phía cuối thuyền đến bên bánh lái. Susan kéo sào căng buồm xuống cho đến khi cánh buồm căng thẳng thớm, rồi cô bé cũng buộc chặt lại.

Gió hây hây hướng Tây Bắc, không nghi ngờ gì nữa, ngọn gió được tiếng huýt sáo thúc giục của thủy thủ đoàn đưa đến. Mẹ nắm một đầu dây neo, và rồi, khi cánh buồm nhỏ bé đã no gió, mẹ quăng dây neo sang cho Roger để nó cuộn lại, nhét cất đi dưới chân mình. Chậm chạp, từ từ, thuyền *Chim Én* lướt khỏi cầu tàu.

“Tạm biệt mẹ nhé. Tạm biệt Vicky. Tạm biệt vú.”

“Chào nhé, tạm biệt,” tiếng chào từ cầu tàu vọng lại.

Mẹ vẫy vẫy khăn tay. Vú em cũng vẫy khăn, còn Vicky thì vẫy vẫy bàn tay múp míp.

Thủy thủ đoàn trên thuyền *Chim Én* vẫy tay chào lại.

“Hô vang ba lần chào những người ở lại nào,” thuyền trưởng John ra lệnh.

Cả bọn hô vang.

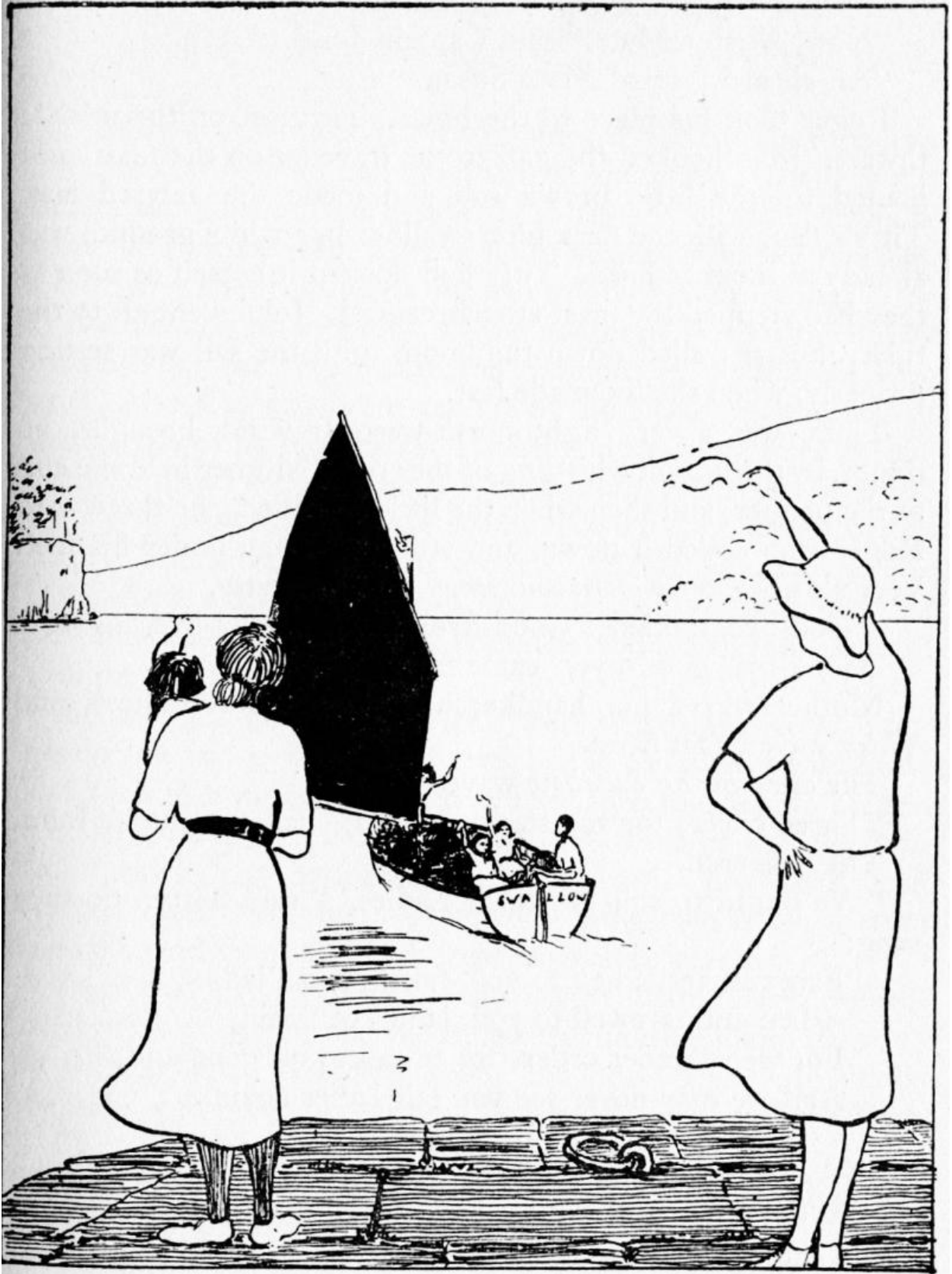
“Chúng ta phải hát vang bài ‘Những cô nàng Tây Ban Nha’ chứ,” Titty bảo. Thế là cả đám cùng hát:

*“Chào nhé, những cô em Tây Ban Nha xinh đẹp,
Tạm biệt nhé, hỡi những người con gái xú kia,
Chúng tôi đây được lệnh phải quay thuyền về Anh quốc,
Và có lẽ sẽ chẳng bao giờ được gặp lại các nàng.*

*Chúng tôi sẽ hò reo gầm thét, như những thủy thủ người Anh thực thụ,
Căng buồm dọc ngang khắp các vùng biển mặn,
Cho đến khi khuấy tung bọt nước biển Manche,
Từ Ushant cho đến Scilly, suốt ba mươi lăm hải lý.”*

“Tất nhiên là thật ra chúng ta đang đi theo hướng khác,” Susan nói, “nhưng chẳng sao.”

Con thuyền *Chim Én* từ từ tiến ra phía cửa vịnh. Thoạt đầu con thuyền chẳng gây ra tiếng động gì mà cũng không làm gợn chút đường rẽ nước. Thế rồi, khi ra khỏi hản mé Bắc vịnh, con thuyền bắt được thêm ít gió, vậy là tiếng nước vỗ reo vui bắt đầu phát ra từ đáy thuyền phía trước, còn đường rẽ nước cũng trải dài ra và lục bụi ở phía đuôi thuyền.



NHỎ NEO

Mỏm Darien, doi đất nằm ở phía Nam vịnh Holly Howe, dài hơn doi đất phía Bắc vịnh. Đến thuyền trưởng John cũng không dám liếc. Có thể có đá ngầm ở cuối mỏm Darien. Cậu giữ cho thuyền chạy thẳng ra khỏi vịnh cho đến khi cậu có thể nhìn vào vịnh từ phía bên kia mũi đất. Xa tít dưới cuối hồ kia lộ ra hình hài hòn đảo. Trông nó có vẻ xa hơn là khi nhìn từ mỏm Darien. Cuối cùng John thả dây kéo buồm chính, kéo tay bánh lái lên. Sào căng buồm bung ra, con thuyền *Chim Én* quay ngoặt qua, và với ngọn gió thổi phía đuôi tàu, John quay bánh lái dóng thẳng ra đảo.

Mẹ cùng vú em, và Vicky, vẫn còn đứng nơi cầu tàu. Họ vẫy tay lần cuối. Thủy thủ đoàn trên thuyền *Chim Én* cũng vẫy lại, rồi trong thoáng chốc cả bọn chẳng thể nhìn vào trong vịnh được nữa. Vịnh đã khuất sau mỏm Darien. Bên trên kia là Mỏm Đá mà lần đầu tiên cả bọn trông thấy hòn đảo. Mỏm Đá trông có vẻ thấp hơn mọi khi. Mọi thứ trở nên nhỏ hơn trừ hồ nước, còn cái hồ trước nay hình như không hề rộng đến thế này.

“Liệu có bị trở buồm không đấy?” thuyền phó Susan hỏi, cô bé nhớ lại cái ngày đáng buồm một năm về trước, khi đang chạy trước gió trên con thuyền nhỏ thì sào căng buồm bỗng ngoặt lại theo một quyết định đột ngột, tặng cho cô nàng cục u mãi không xẹp.

“Nhìn cò kia kìa,” thuyền trưởng John đáp. “Cò đang tung bay theo hướng buồm, chẳng có gì phải sợ buồm trở khi mà cò bay như thế cả đâu.”

Gió thổi đều, dù nhẹ thôi, mà nhìn chung thì John lấy làm hài lòng là gió không lớn hơn nữa trong hành trình đầu tiên ra đảo này trên con thuyền *Chim Én* chắt nạng hàng hóa. Việc cuốn buồm sẽ rắc rối kinh, khi con thuyền đầy những lều bạt cùng hộp bánh quy với ba cái thứ nấu nướng khác. Với lại, có quá nhiều thứ phải xem mà lúc này ở trên nước trông thật khác với khi nhìn từ trên mỏm Darien.

Hòn đảo đâu có nằm ngay giữa hồ, mà lại gần bờ Đông hơn nhiều, cùng một phía hồ với vịnh Holly Howe và mỏm Darien. Dọc ven bờ đó là mấy doi đất nho nhỏ nối tiếp nhau. Rải rác đó đây là mấy cánh đồng ven mép nước, nhưng chủ yếu toàn là rừng rậm. Thừa thớt nằm giữa rừng cây là mấy căn nhà, nhưng cũng không nhiều lắm, còn bên trên rừng cây là các sườn đồi phủ kín bụi thạch nam.

Khi cả bọn đi qua mũi đất thứ hai bên kia mỏm Darien, bờ tàu Roger báo cáo thấy một con tàu và chỉ tay về phía bờ. Buồm cũng ở phía ấy, nên

Roger nhìn ra con tàu trước khi mây đưa kia trông thấy. Trong cái vịnh bên kia mũi đất có một con tàu màu xanh thẫm trông lạ hoắc. Đây là một con tàu thon dài có mái ca bin nhô cao, dọc bên hông có dãy cửa sổ kính. Mũi tàu trông giống kiểu mũi của tàu ba cột buồm thời xưa. Đuôi tàu lại giống đuôi tàu thủy. Con tàu này chẳng có thứ gì gọi cho đúng là cột buồm cả, nhưng lại có cột cờ nhỏ nhỏ, chỗ ắt đã từng có cột buồm chính, dựng ngay trước khoang lái có cửa sổ kính. Trên boong sau che mái bạt, bên dưới có một ông to béo đang ngẫ viết trên ghế đặt trên boong. Con tàu được neo vào cái phao to tướng.

“Một căn nhà bè,” John nói.

“Nhà bè là gì ạ?” Titty hỏi.

“Là cái thuyền được dùng thay cho nhà ấy. Ở Falmouth cũng có một cái, người ta thường sống trong đấy quanh năm suốt tháng.”

“Ước gì bọn mình cũng được sống trong nhà bè quanh năm suốt tháng nhỉ,” Susan nói.

“Ngày nào đấy rồi anh sẽ sống như vậy,” John bảo, “cả Roger cũng thế. Bố sống thế mà.”

“Vâng, nhưng mà khác cơ. Tàu khu trục đâu phải là nhà bè.”

“Thì cũng là sống trên thuyền cả thôi.”

“Ừ, nhưng đâu có ở yên một chỗ. Nhà bè ở chết gì một nơi như nhà để thuyền ấy, em cũng nhớ căn nhà bè ở Falmouth đấy nhé,” Susan nói. “Có nguyên một gia đình sinh sống trên đấy, bọn em thường thấy họ chèo vào bờ mua sữa mỗi sáng mà. Bác hàng thịt và hàng bánh mì thường ghé qua đấy, như thể đấy là căn nhà thực thụ ấy. Mấy bác ấy thường đi ra bờ rồi gọi lớn ‘Bố nhà bè!’ thế là có một ông hay một bà kia chèo thuyền vào để mua thịt mua bánh mì của họ. John, coi chừng anh đang làm gì kia!”

Thuyền trưởng John, đầu óc đang lan man về nhà bè, nên này giờ không nghĩ đến việc lái tàu, thế là lá cờ nhỏ màu trắng có con chim én xanh đang phấp phật một bên cột buồm ngược chiều cánh buồm. Sào căng buồm chực quật qua thì Susan gọi giật, nhưng John, ngay lập tức hạ bánh lái xuống, đã tránh được cú trở buồm. Sau đấy cậu ta chỉ nhìn căn nhà bè qua khóe mắt. Gió đang rất nhẹ nên có trở buồm thì cũng không vấn đề gì, chắc là trừ vài cái đầu bị u thôi, nhưng thuyền trưởng mà làm gương lái thuyền kém đến thế cho thủy thủ thì chắc là không hay ho gì rồi.

Thuyền viên Titty đã nép mình dưới lòng thuyền giữa mớ lều bạt, hai tay ôm một giỏ nhỏ đựng bát đĩa cho an toàn. Con bé chỉ có thể nhìn lấp ló qua mép tàu.

“Không biết là,” con bé bảo, “cái ông trên nhà bè kia có gia đình gì ở cùng không.”

“Ông có một mình hà,” Roger bảo.

“Mấy người kia chắc là đang nấu nướng trong khoang thôi,” Susan đoán.

“Chắc ông này là cướp biển giải nghệ nhỉ,” Titty nói.

Đúng lúc ấy có tiếng quàng quạc chát chúa vang trên mặt nước, một con chim màu xanh lá cây to lớn mà cả bọn đã không để ý thấy giữ mình một cái khi đậu trên thanh lan can chạy vòng quanh đuôi nhà bè.

“Ông là cướp biển đó,” Roger nói. “Con vệt của ông kìa.”

Cả bọn chưa kịp nhìn thấy thêm gì thì mũi đất nho nhỏ tiếp theo đã che khuất căn nhà bè khỏi tầm mắt. Có lẽ như vậy lại may, vì đến thuyền trưởng John cũng muốn nhìn thấy con vệt, mà cần lái tàu cho vững khi ta nhìn hai hướng một lúc thật là không thể.

“Tàu hơi nước tiến đến sau đuôi thuyền kìa,” thuyền phó Susan thông báo.

Một con tàu hơi nước dài hiện ra trong tầm mắt cạnh doi đất Darien, xa xa phía đuôi tàu là một trong mấy tàu hơi nước chạy từ đầu này tới đầu kia hồ một ngày hai ba bận, trên đường đi thì ghé qua thị trấn nhỏ ngược hồ cách vịnh Holly Howe chừng một dặm, với lại một hai trạm dừng. Trong sách hướng dẫn du lịch thì thị trấn nhỏ này được biết với tên gọi khác, nhưng thủy thủ đoàn trên thuyền *Chim Én* từ lâu đã đặt cho thị trấn ấy cái tên Rio Grande. Sau khi ghé qua Rio, mấy tàu hơi nước chạy thẳng đến cuối hồ, chỉ dừng lại đôi chỗ để trả khách vào bờ tại cầu tàu này hay đón khách nếu khách ra hiệu muốn lên tàu. Lộ trình của tàu hơi nước chạy men gần đảo, nhưng vào lúc này thì gần với bờ bên kia hơn. Tàu hơi nước nhanh chóng đuổi kịp rồi qua mặt *Chim Én*. Đường rẽ nước tỏa từ tàu lan ra khắp mặt hồ, khiến *Chim Én* đứng đưa làm cho ấm nước với nỉ niêu va nhau loảng xoảng dưới ván lòng thuyền và thuyền viên Titty phải ôm khư khư lấy giỏ bát đĩa. Thoắt cái tàu hơi nước chỉ còn là một đốm nhỏ với đuôi khói trắng xa tít bên kia hòn đảo.

Bỗng có tiếng ầm ầm từ xa, nhanh chóng mỗi lúc một lớn. Một vạt nước trắng xóa bắn tung tóe hiện ra bên kia hòn đảo gần tàu hơi nước. Vạt nước ấy dường như đang lướt trên mặt nước, mỗi lúc một gần hơn. Là một chiếc xuồng máy cao tốc, nhanh hơn tàu hơi nước nhiều và ầm ĩ hơn cả trăm lần. Xuồng máy gần rú chạy lên đầu hồ, vượt qua *Chim Én* cả trăm mét, và chẳng mấy chốc đã biến mất sau đuôi thuyền qua bên kia mỏm Darien. Lác đác đó đây, gần ven bờ, là mấy chiếc ghe chèo cùng ngư dân. Nhưng thôi nếu không muốn thì chẳng cần phải để ý gì đến mấy cảnh này, thế nên thuyền *Chim Én* cùng đoàn thủy thủ từ từ tiến về phía Nam đi ra đại dương hoang vắng lần đầu tiên được những người đi biển da trắng dong buồm tiến vào.

Cả bọn đang tiến gần hơn đến đảo.

“Để mắt tìm chỗ cập bờ cho tốt nhé,” thuyền trưởng John bảo.

“Vớ lại coi chừng bọn mọi đấy,” Titty nói. “Chúng ta không biết nơi này có người ở hay không, nên cẩn thận cũng không thừa.”

“Anh sẽ cho thuyền đi giữa hòn đảo và bờ này rồi vòng lại phía bên kia, để chúng ta chọn chỗ thích hợp nhất,” thuyền trưởng John bảo.

Đảo phủ đầy cây xanh, trong số đó có một cây thông thật cao vượt hẳn những sồi, những phi, dẻ gai và thanh hương trà. Cả bọn thường nhìn cây thông này qua viễn vọng kính từ mỏm Darien. Cây thông cao đứng gần đầu phía Bắc hòn đảo. Bên dưới đấy là vách đá nhỏ, đổ xuôi xuống mặt nước. Đá lộ nhô từ bờ ra đến vài mét. Nơi đấy không có chỗ nào để cập vào được cả.

“Nào, cậu thuyền phó,” thuyền trưởng John gọi, “chúng ta phải quan sát cho kỹ vào.”

“Roger, hễ thấy đá dưới nước thì la to lên nhé,” thuyền phó bảo.

John bẻ lái cho thuyền đi qua giữa hòn đảo và đất liền, không đi sát đảo quá để không phải mất sức gió. Lát sau *Chim Én* lướt trên vùng nước lặng, dù gió vẫn đủ mạnh để đẩy thuyền đi chậm chạp. Hơi quá phần ba đường đi dọc bờ Đông của đảo có một cái vịnh, nhỏ tí xiu, có bờ là bãi sỏi. Sau bãi sỏi đấy hình như là một quãng đất quang quẻ hơn giữa các rặng cây.

“Chỗ thật thích hợp để dựng trại đây,” Susan nói.

“Cập bến cũng tốt nữa,” John bảo, “nhưng nếu gió thổi từ phía này thì cũng chẳng ích gì. Chúng ta sẽ cho thuyền đi quanh đảo trước để xem có

chỗ nào tốt hơn không.”

“Phía trước có đá,” Roger la lớn, chỉ tay vào vài tảng đá hơi nhú lên khỏi mặt nước. John quay bánh lái cho thuyền nhích ra xa bờ một chút.

Các phía quanh đảo đều dốc và lởm chởm đá. Vịnh nước be bé kia dường như là nơi duy nhất có thể cập vào được. Còn lại là vách đá cheo leo, như mỏm Darien, chỉ là nhỏ hơn nhiều, mọc đầy thạch nam với mấy thứ cây còi cọc nho nhỏ. Mút phía Nam đảo, đá nhỏ lại rồi đột nhiên nhô lên lại thành doi đất gồ ghề như chỉ tuyền là đá. Ở đầu phía Nam này hòn đảo dường như đã vỡ vụn ra thành rất nhiều hòn đảo nhỏ. John cho thuyền đi tiếp đến khi cậu đi qua hết các đảo rồi bắt đầu kéo dây lèo buồm, kéo bánh lái xuống đưa thuyền *Chim Én* quanh lại dưới đảo.

“Cái chỗ đầu tiên là nơi thích hợp duy nhất phía ấy đấy,” Susan bảo.

“Chúng ta sẽ đi vát từng đợt một ngược lên phía này, để quan sát cho kỹ,” thuyền trưởng John nói. Cậu kéo dây lèo lại gần hơn đưa *Chim Én* ra gần hướng gió hơn. Cậu cứ giữ lái cho thuyền chạy xa bờ mạn phải cho đến khi thuyền cách đảo chừng bốn mươi thước. Và rồi:

“Sẵn sàng trở buồm.”

Susan thụp đầu xuống. Titty, đang ngồi trên ván đáy thuyền, vốn đã đủ thấp rồi, nhưng con bé cũng thụp theo. Roger thì ở cách xa rồi, tận phía trước cột buồm chính.

John kéo bánh lái xuống. *Chim Én* phóng lên đón gió. Sào căng buồm cùng cánh buồm nâu quật ngược lại rồi căng gió trong lần trở buồm tiếp theo và thế là *Chim Én*, nước lùa dưới mũi thuyền, tiến dong vào phía Tây của đảo. Ở đây không thấy có đá vôi quanh, nhưng hòn đảo thì dốc đứng xuống nước, như một bức tường.

“Thấy đấy thì la lên nhé Roger,” thuyền phó Susan gọi lớn.

“Vâng thưa thuyền phó,” Roger vừa đáp vừa căng hết mắt nhìn xuống đáy nước xanh thăm thẳm.

“Lẽ ra bọn mình phải đem theo dây dọi để dò,” Susan nói.

“Chỗ này thì nó chẳng ích lợi gì đâu,” John đáp.

Cả bọn cho thuyền đi mãi cho đến khi cách bờ chừng năm mét mà nước vẫn là một màn tối om im lìm bên dưới. John chẳng dám cho thuyền vào gần hơn.

“Trở buồm,” cậu hô lớn.

Chỉ đến khi cả bọn đã quay ngoắt lại, tiến sát dưới chân vách đá thì Roger mới la lên, “Em thấy đấy rồi.” Rõ ràng là ở mạn này, hòn đảo từ nước sâu nhô thẳng lên.

Đầu Susan thụp xuống rồi thêm đầu Titty nữa, dù con bé chẳng cần phải thế. Con thuyền *Chim Én* bé nhỏ quay vòng lại rồi lại túc tắc đi ra hồ. John chưa đưa thuyền ra xa thì đã “Trở buồm” một lần nữa và con thuyền lại trông chừng về phía đảo. Cả bọn chạy dích dắc tới lui, mỗi lần lại tiến xa lên hướng Bắc dọc theo bờ đảo.

Nguyên dọc bờ phía Tây này cũng vậy, là một bức tường đá, dựng đứng, từ trên cao đổ xuống nước sâu, không có được cái vịnh nào để có thể cập vào được.

“Chỗ hời này bên phía kia là chỗ duy nhất rồi,” Susan bảo.

“Không đủ rộng làm cảng,” thuyền trưởng John nói, “nhưng nếu đấy là chỗ duy nhất thì đành vậy. Chúng ta có thể cho thuyền dừng tại đó.”

Lần trở buồm tiếp theo John cho *Chim Én* đi xa ra hồ rồi vòng qua lần cuối đến khi đã cách xa hẳn mũi phía Bắc của đảo. Cậu cho thuyền đi qua mũi đấy rồi ngay sau khi tránh hết bãi đá thì cậu hô to:

“Trở buồm!”

Susan kéo mạnh dây lèo nhanh hết sức có thể. John dựng tay lái. Con thuyền *Chim Én* lần nữa quay về phía Nam, sào căng buồm đánh vút qua đầu mọi người, Susan nói lỏng dây lèo ngay khi sào căng buồm vượt qua, thế là một lần nữa cả bọn lại dong buồm dọc mạn đảo phía Đông bên trong. Ngay khi thuyền đối diện vịnh nhỏ có bãi biển sỏi thì John gọi lớn:

“Chuẩn bị cuộn buồm. Hạ buồm!”

Thuyền phó Susan đã lăm lăm dây lèo buồm trong tay. Cô bé nói chùng dây nhưng không thả dây đi. Buồm hạ xuống.

“Chụp lấy trục buồm, Roger!” Thế là Roger chụp lấy.

Susan tháo con lăn ra khỏi móc rồi cùng Roger hạ buồm và trục buồm xuống. Titty với giỏ bát đĩa đứng tránh xa dưới mấy lớp buồm. Kể thì lâu chứ chuyện diễn ra rõ nhanh, và khi buồm đã hạ xuống thì thuyền *Chim Én* vẫn còn đủ quán tính để lướt vào bờ.

“Coi chừng nhé Roger,” thuyền phó Susan bảo, cả cô cũng đang lo lắng nhìn qua mũi thuyền.

“Có đá bên mạn phải,” cô bé kêu lên.

John dịch bánh lái đi một chút xíu.

Con thuyền *Chim Én*, trong vùng nước khá phẳng lặng, tiếp tục lướt tới.

“R ấ,” Susan vừa nói vừa l ồm c ồm đi về đuôi thuyền lom khom trên đầu Titty, con bé vừa mới ló đầu ra từ dưới bu ồm. Susan đi về đuôi thuyền để làm giảm trọng mũi thuyền, và ngay khi cô bé đến đấy, một tiếng ào xào lạo xạo khẽ vang lên, và mũi thuyền *Chim Én* đã ghéch lên bãi sỏi. Con thuyền chưa kịp chạm vào bãi thì Roger đã nhảy lên bờ cùng dây neo.

